

BẢN TIN TUẦN (THỬ NGHIỆM)
**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÁM VÀ GIS ĐÁNH GIÁ, THEO DÕI,
GIÁM SÁT, MỘT SỐ LOẠI HÌNH THIÊN TAI TRONG MÙA MƯA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**
(Tuần từ 20/10 đến 27/10/2022)

Tóm tắt chung tình hình: Kết quả phân tích Viễn thám và GIS¹ trong tuần qua cho thấy trên địa bàn tỉnh phổ biến có mưa đến mưa vừa. Dự báo tuần tới toàn vùng chủ yếu có mưa vừa từ 20÷50 mm. Trên địa bàn 02 huyện bao gồm: huyện Tuy Đức và Đắk R'lấp có nguy cơ xảy ra một số loại hình thiên tai lốc, sét, mưa đá. Nhận định cấp độ rủi ro thiên tai lốc, sét, mưa đá: Cấp 1.

I. TÌNH HÌNH MƯA LỚN VÀ NGẬP LŨ

Trong tuần qua trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có mưa đến mưa vừa, lượng mưa tại các trạm đạt từ 58÷79 mm. Dự báo trong tuần tới, tại các trạm có mưa đến mưa vừa với tổng lượng mưa từ 20÷50 mm/tuần, lớn nhất tại trạm Đắk Nông khoảng 40÷50 mm.

Tình hình ngập lũ, úng: Trong tuần qua, trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Đắk Nông không xảy ra ngập lụt.

Bảng 1: Lượng mưa các trạm chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Dự báo tuần tới (mm)
1	Đắk Nông	58	40÷50
2	Đức Xuyên	72	20÷30
3	Đắk Mil	79	20÷30

¹ **Dữ liệu sử dụng:**

- Mô hình số trị: Kết quả hệ thống dự báo khí hậu toàn cầu (GFS); Trung tâm quốc gia về dự báo môi trường Hoa Kỳ (NCEP); Độ phân giải 25.000 m.
- Ảnh vệ tinh SENTINEL-1, Cơ quan hàng không vũ trụ Châu Âu (ESA); Độ phân giải 10m÷30m.
- Mô hình số độ cao DEM; Cơ quan thăm dò hàng không vũ trụ Nhật Bản (JAXA); Độ phân giải 30mx30m.
- Mô hình thủy lực (MIKE21FM) xây dựng cho mạng lưới sông ngòi tỉnh Đắk Nông do Viện Quy hoạch thủy lợi xây dựng, độ phân giải 30m÷100m
- Dữ liệu quan trắc mặt đất (mưa); Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.

Trị số mưa dự báo ngày lớn nhất đạt $5 \div 10$ mm/ngày, lượng mưa có xu hướng tăng theo hướng Đông Tây của tỉnh. Dự báo mưa lớn nhất tại khu vực các huyện Cư Jút và Đắk Mil. Nhận định cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn²: Cấp 0.

Kết quả phân tích các chỉ số viễn thám kết hợp với tính toán thủy lực trên toàn bộ địa bàn tỉnh Đắk Nông được sử dụng để giám sát, đánh giá nguy cơ xảy ra ngập lụt, lũ ống trên địa bàn tỉnh cho thấy nguy cơ xảy ra úng, lụt cục bộ rải rác trên các nhánh sông suối thuộc địa bàn tỉnh là thấp. Nhận định cấp độ rủi ro thiên tai ngập lụt: Cấp 0.

Bảng 2: Tổng hợp các khu vực có nguy cơ ngập lụt trong tuần tới

TT	Huyện	Diện tích ngập (ha)	Mức độ ngập lụt (m)	Các xã trong khu vực bị ảnh hưởng
1	T.P Gia Nghĩa	0	0	Không có
2	H. Cư Jút	0	0	Không có
3	H. Đắk Mil	0	0	Không có
4	H. Krông Nô	0	0	Không có
5	H. Đắk Song	0	0	Không có
6	H. Tuy Đức	0	0	Không có
7	H. Đắk Glong	0	0	Không có
8	H. Đắk R'lấp	0	0	Không có

II. TÌNH HÌNH LŨ QUÉT

Kết quả phân tích các chỉ số viễn thám kết hợp với tính toán thủy lực trên toàn bộ địa bàn tỉnh Đắk Nông được sử dụng để giám sát, đánh giá nguy cơ xảy ra lũ quét trên địa bàn tỉnh. Nhận định cấp độ rủi ro thiên tai lũ quét: Cấp 0.

Bảng 3: Tổng hợp các khu vực có nguy cơ lũ quét trong tuần tới

TT	Huyện	Chiều dài các đoạn sông có nguy cơ (km)	Các xã trong khu vực bị ảnh hưởng
1	T.P Gia Nghĩa	0	Không có
2	H. Cư Jút	0	Không có
3	H. Đắk Mil	0	Không có
4	H. Krông Nô	0	Không có
5	H. Đắk Song	0	Không có
6	H. Tuy Đức	0	Không có
7	H. Đắk Glong	0	Không có
8	H. Đắk R'lấp	0	Không có

III. TÌNH HÌNH LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ, GIÓ MẠNH

² Trị số phân cấp mưa: Mưa $< 0,3$ mm/12 giờ: mưa không đáng kể; Mưa < 6 mm/24 giờ: mưa nhỏ; Mưa $6 \div 15$ mm/24 giờ: mưa; Mưa $16 \div 50$ mm/24 giờ: mưa vừa; Mưa $50 \div 100$ mm/24 giờ: mưa to; Mưa trên 100 mm/24 giờ: Mưa rất to

Sử dụng trị số dự báo cường độ gió mạnh trên nền tảng viễn thám để giám sát, đánh giá nguy cơ xảy ra gió mạnh, lốc, bão. Kết quả phân tích dữ liệu trên nền GIS cho thấy trị số dự báo có gió nhẹ đến gió vừa, dự báo giá trị lớn nhất tại khu vực 2 huyện Tuy Đức và Đắk Song khoảng 30÷35 km/h. Cần đề phòng gió giật mạnh ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, sản xuất trong vùng. Nhận định cấp độ rủi ro thiên tai³ gió mạnh: Cấp 0.

Trị số dự báo năng lượng đối lưu tiềm năng⁴ có xu hướng tăng so với tuần trước. Giá trị lớn nhất dự báo tại khu vực các huyện Tuy Đức và Đắk R'lấp với giá trị khoảng 3.000÷3.200 J/kg; cho thấy xu thế mất ổn định vừa về khí hậu, nguy cơ xảy ra các loại hình thiên tai lốc sét, mưa đá trên địa bàn của 2 huyện ở mức độ cao. Nhận định cấp độ rủi ro thiên tai lốc, sét, mưa đá: Cấp 1.

Bản đồ chi tiết các vùng rủi ro thiên tai xem trong bản đồ, phụ lục đi kèm.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai ở mức trung bình đến cao như khu vực thuộc huyện Tuy Đức và Đắk R'lấp cần rà soát, điều chỉnh bổ sung phương án PCTT phù hợp với đặc điểm tình hình ở địa phương, chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện hậu cần để chủ động xử lý các tình huống ứng phó khẩn cấp thiên tai.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thiên tai, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân đối với công tác phòng chống thiên tai, giảm nhẹ thiệt hại thiên tai.

Khuyến cáo hiện tại dựa trên số liệu hiện trạng khí hậu và dự báo thời tiết đến 27/10/2022, cần theo dõi các bản tin tiếp theo để cập nhật tình hình thiên tai trong giai đoạn tới.

³ Tốc độ gió 1÷19 km/h giờ: gió nhẹ; 20÷38 km/h: Gió vừa; 39÷61 km/h: Gió mạnh; 62÷88 km/h: gió rất mạnh; 89÷117 km/h: Gió lốc dữ dội; >117 km/h: Gió bão cực mạnh

⁴ Trị số dự báo năng lượng đối lưu tiềm tàng được sử dụng để giám sát, đánh giá nguy cơ xảy ra lốc, sét: 0÷1.000 J/kg mất ổn định nhẹ; 1000÷2.500 J/kg: Mất ổn định vừa; 2.500-3.500 J/Kg: Mất ổn định mạnh; >3.500 J/Kg: Mất ổn định cực mạnh

